

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 148/2025/HNGĐ-ST.

Ngày: 12/6/2025.

V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tôn Phước Thuận; Ông Võ Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 266/2025/TLST-HNGĐ ngày 6 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp hôn nhân gia đình “Ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 6 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thúy K năm 2001 Nơi cư trú số B ấp P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang; có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Minh H năm 2000 nơi cư trú số 255 ấp N, xã N, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Võ Thúy K1 trình bày: bà và ông H1 do quen biết và tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N vào năm 2021. Vợ chồng chung sống đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm, ông H1 thường xuyên ăn nhận không lo lắng trong gia đình; cả hai đã cố gắng hàn gắn nhưng không được và không còn chung sống với nhau từ năm 2024 cho đến nay, không ai tới lui thăm nom nhau. Nhận thấy tình cảm không còn yêu cầu được ly hôn với ông H1.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Ái V, sinh ngày 31/01/2022 hiện do ông H1 nuôi dưỡng; khi ly hôn đồng ý để ông H1 được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; bà không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Bị đơn ông Nguyễn Minh H1 đã được Tòa án triệu tập tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến gửi đến Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định. Về ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân: bà K1 và ông H1 kết hôn có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng sống chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và không còn chung sống với nhau từ năm 2025, nhận thấy tình cảm không còn, bà K1 yêu cầu ly hôn; Về con chung: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Ái V, sinh ngày 31/01/2022; hiện đang sống với ông H1; khi ly hôn đồng ý để cháu V cho ông H1 nuôi dưỡng. Ông H1 không có ý kiến phản hồi và không tạo điều kiện cho nhau để hàn gắn hạnh phúc vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được; nên việc bà K1 xin ly hôn và đồng ý để ông H1 tiếp tục nuôi con chung là phù hợp Điều 56, 80, 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn có nơi cư trú tại xã N, huyện C, tỉnh An Giang, nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để tham gia phiên tòa, nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. *Về nội dung tranh chấp*: bà K1 và ông H1 kết hôn và có đăng ký kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo bà K1 trình bày, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, tính tình không phù hợp và không còn chung sống từ đầu năm 2025 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm không còn, bà K1 yêu cầu ly hôn với ông H1. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án về việc bà K1 yêu cầu ly hôn và triệu tập ông H1 tham gia các phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và tham gia phiên tòa, nhưng ông H1 vẫn vắng mặt và không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà K1. Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng nguyên nhân do ông H1 không lo lắng trong gia đình; thường xuyên uống rượu và đánh vợ nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn và không còn chung sống từ đầu năm 2025 cho đến nay. Trong thời gian này, hai bên cũng không tạo điều kiện cho nhau hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn

nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà K1 xin ly hôn ông H1.

[3] *Về quan hệ con chung*: vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Ái V, sinh ngày 31/01/2022 hiện đang sống với ông H1; khi ly hôn bà K1 đồng ý để ông H1 tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng con chung bà không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, từ khi vợ chồng không còn sống chung với nhau, con chung do ông H1 nuôi dưỡng cuộc sống đã ổn định. Trong quá trình giải quyết ông H1 cũng không có ý kiến. Do đó, để ông H1 được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là phù hợp với pháp luật, bà K1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] *Về quan hệ tài sản chung*: không yêu cầu giải quyết.

[5] *Về quan hệ nợ chung*: không có.

[6] *Án phí hôn nhân sơ thẩm*: bà K1 phải chịu là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 56, 80, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thúy K1 xin ly hôn ông Nguyễn Minh H1.

- Về quan hệ con chung:

Ông Nguyễn Minh H1 được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Ái V, sinh ngày 31/01/2022; bà Võ Thúy K1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông H1 cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà K1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: các bên không yêu cầu giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc bà K1 xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân, thì bà K1, ông H1 phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, bà Võ Thúy K1 phải chịu, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, theo biên lai thu số 0024299 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 18/03/2025.

Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- UBND xã Nhơn Mỹ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thanh Bình